TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN NK** **THÀNH PHỐ CT**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2020/KDTM-ST
Ngày: 15/01/2020
V/v Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NK

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Lê Anh Q**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà **Hồ Thị Kim L**

2. Bà **Nguyễn Thị Hồng L**

Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Mỹ T** – Thư ký Tòa án nhân dân quận NK.

Ngày 15 tháng 01 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận NK, tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số 42/2019/TLST-KDTM ngày 03/9/2019 về việc *"Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa"*.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 880/2019/QĐST-KDTM ngày 30 tháng 12 năm 2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: **Công ty TNHH Một thành viên Ắc quy QP**

Địa chỉ: 68, Võ Văn Kiệt, phường An Hòa, quận NK, thành phố CT.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Trịnh Thị Bích V – Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Tôn Huỳnh Văn H – Có mặt

Địa chỉ: 42, Võ Văn Kiệt, phường An Hòa, quận NK, thành phố CT.

(Văn bản ủy quyền ngày 12/12/2019)

Bị đơn: **Công ty Sửa chữa Xây dựng Công trình Cơ khí Giao Thông A**

Địa chỉ: 71, Trần Phú, phường Cái Khế, quận NK, thành phố CT.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Hùng A (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, người đại diện của nguyên đơn:

Giữa Công ty TNHH Một thành viên Ắc quy QP (gọi tắt Công ty QP) và Công ty Sửa chữa Xây dựng Công trình Cơ khí Giao Thông A (gọi tắt là Công ty A) ký hợp đồng mua bán số 2811/2018/HĐMB/A-QP ngày 28/11/2018 cung cấp bình ắc quy, số lượng 08 cái, giá trị hợp đồng 32.120.000 đồng và đã giao hàng cho Công ty A ngày 06/12/2018 có lập phiếu giao hàng. Ngày 17/12/2018, Công ty QP đã xuất hóa đơn giá trị gia tăng cho Công ty A. Công ty QP nhiều lần yêu cầu Công ty A thanh toán nhưng Công ty A chưa thanh toán.

Nay Công ty QP khởi kiện yêu cầu Công ty A trả cho Công ty QP số tiền 32.120.000 đồng và chịu lãi phạt do quá hạn thanh toán với mức phạt 08% phần giá trị hợp đồng là 2.569.000 đồng. Tổng cộng: 34.689.600 đồng.

Tại đơn đề nghị xét xử vắng mặt ngày 18/9/2019 và ngày 19/11/2019: Công ty A thống nhất với nội dung khởi kiện của Công ty QP. Phía Công ty A rất có thiện chí trả nợ nhưng do gặp nhiều khó khăn về tài chính nên Công ty A chưa có nguồn để trả nợ cho Công ty QP. Công ty A đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tống đạt hợp lệ văn bản tố tụng nhưng bị đơn vắng mặt vì vậy Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định.

[1] **<u>Xét về thủ tục tố tụng</u>**:

- *Về quan hệ pháp luật*: Công ty QP khởi kiện yêu cầu Công ty A thanh toán tiền mua bán hàng hóa, các bên có đăng ký kinh doanh và mục đích lợi nhuận. Tòa án xác định quan hệ pháp luật tranh chấp hợp đồng mau bán hàng hóa thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án được quy định tại khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1

Điều 35, khoản 1 Điều 36, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 và khoản .. Điều … Luật thương mại 2005.

- *Về vắng mặt các đương sự, người tham gia tố tụng*: Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay bị đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

[2] Xét về nội dung:

Công ty QP khởi kiện yêu cầu Công ty A thanh toán số tiền còn nợ theo hợp đồng mua bán số 2811/2018/HĐMB/A-QP ngày 28/11/2018 cung cấp bình ắc quy, số lượng 08 cái, giá trị hợp đồng 32.120.000 đồng được ký kết. Công ty QP đã thực hiện giao hàng ngày 06/12/2018 có lập phiếu giao hàng và đại diện Công ty A đã ký xác nhận. Ngày 17/12/2018, Công ty QP đã xuất hóa đơn giá trị gia tăng cho Công ty A. Công ty QP nhiều lần yêu cầu Công ty A thanh toán nhưng Công ty A chưa thanh toán. Công ty A thống nhất với Công ty QP về nội dung hợp đồng, giá trị và thừa nhận đã nhận hàng. Nhưng Công ty A cho rằng do tình hình tài chính Công ty khó khăn nên chưa trả nợ cho Công ty QP. Vì vậy, Công ty QP khởi kiện yêu cầu Công ty A trả cho Công ty QP số tiền 32.120.000 đồng là có cơ sở chấp nhận.

Đối với yêu cầu của Công ty QP yêu cầu Công ty A trả lãi phạt do quá hạn thanh toán với mức phạt 8% phần giá trị hợp đồng là 2.569.000 đồng. Căn cứ hợp đồng mua bán số 2811/2018/HĐMB/A-QP ngày 28/11/2018 được ký kết giữa hai bên. Tại Điều 7 của hợp đồng có thỏa thuận "Trường hợp bên B đã thực hiện đúng theo hợp đồng mà bên A thanh toán trễ hạn theo Điều 4 thì bên A phải chịu phạt theo mức lãi suất tín dụng quá hạn của Ngân hàng nhà nước tại thời điểm thanh toán đối với phần hợp đồng bị vi phạm. Tổng mức phạt tối đa là 8% phần giá trị hợp đồng bị vi phạm". Căn cứ quy định tại Điều 301 Luật Thương mại 2005. Mức phạt đối với vi phạm nghĩa vụ hợp đồng hoặc tổng mức phạt đối với nhiều vi phạm do các bên thoả thuận trong hợp đồng, nhưng không quá 8% giá trị phần nghĩa vụ hợp đồng bị vi phạm thì Công ty A vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên mức phạt 8% phần giá trị hợp đồng đã ký kết Công ty QP yêu cầu số tiền 2.569.000 đồng là có

cơ sở. Vì vậy, Công ty QP yêu cầu Công ty A thanh toán số tiền 34.689.600 đồng là có căn cứ chấp nhận.

[3] Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm:

Bị đơn phải chịu án phí theo quy định là 1.734.400 đồng.

Nguyên đơn được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng:

- Khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 36, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

- Điều 24,50,55, 301 Luật thương mại 2005.

- Điều 48 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn Công ty TNHH Một thành viên Ắc quy QP. Buộc bị đơn Công ty Sửa chữa Xây dựng Công trình Cơ khí Giao Thông A có trách nhiệm trả cho Công ty TNHH Một thành viên Ắc quy QP số tiền số tiền 34.689.600 đồng

Kể từ khi nguyên đơn có đơn yêu cầu thi hành án bị đơn không thanh toán thì còn phải trả lãi suất chậm trả theo lãi suất nợ quá hạn trung bình trên thị trường tại thời điểm thi hành án đối với số tiền chưa thi hành án xong.

2. Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm:

Bị đơn phải chịu án phí theo quy định là 1.734.400 đồng.

Nguyên đơn được nhận lại số tiền tạm ứng án phí 3.000.000 đồng theo biên lai thu số 001680 ngày 28/8/2019 đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự quận NK, thành phố CT.

Đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt thời hạn kháng cáo 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền

thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyên thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận*:**
- Đương sự;
- TAND TP. CT;
- VKSND quận NK;
- Chi cục THADS quận NK;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Anh Q